

## THÔNG BÁO THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

*Kính mời: Quý nhà thầu*

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu: “Thi công hoàn thiện Công hợp qua kênh T3-11, công hợp số 1 -Km3+209, khu ĐTM Mỹ Trung A” tại địa điểm: ĐTM Mỹ Trung, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định.

Kính mời quý công ty tham gia dự thầu/chào giá gói thầu với các thông tin như sau:

- Tên gói thầu:** Thi công hoàn thiện Công hợp qua kênh T3-11, công hợp số 1 - Km3+209, khu ĐTM Mỹ Trung A.
- Phạm vi công việc:** Theo thông báo mời thầu đính kèm.
- Tài liệu Chủ đầu tư cung cấp:** Tiên lượng mời thầu, bản vẽ, danh mục vật tư.
- Thành phần, quy cách hồ sơ chào giá:** Theo thông báo mời thầu đính kèm,
- Thời gian thực hiện gói thầu:** 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Thời gian nộp hồ sơ chào giá:** Trước 16h ngày 09 tháng 05 năm 2022.
- Hình thức nộp hồ sơ chào giá:**

Nhà thầu nộp hồ sơ chào giá về địa chỉ: Ban Hành chính, **Phòng 515**, Tầng 5, Toà nhà Văn phòng Nam Cường, Km số 4 Khu Đô thị Dương Nội, Đường Tố Hữu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội (Quy cách hồ sơ theo yêu cầu hồ sơ mời thầu/chào giá cạnh tranh).

Số Điện thoại: 024.63251888 (máy lẻ 1016)

Fax: 024.6325.1999

Thông tin giải đáp thắc mắc trong quá trình đấu thầu của Chủ đầu tư tại:

Ban Đấu thầu - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội.

Số Điện thoại: 024.63251888 (máy lẻ 3092)

Fax: 024.6325.1999

**Trân trọng kính mời!**

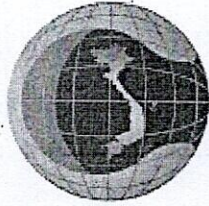
Nơi nhận:

- Đăng trên website Tập đoàn Nam Cường
- Đăng trên bản tin nội bộ
- Gửi Email đến toàn bộ CBNV Tập đoàn.
- Lưu: Văn thư (bản gốc)
- Lưu: QL Đấu thầu (bản copy)

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG  
*Nguyễn Đức Vinh*



**NAMCUONG**  
CORPORATION

## HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

GÓI THẦU : THI CÔNG HOÀN THIỆN CÔNG HỘP QUA KÊNH T3-11,  
CÔNG HỘP SỐ 1 -KM3+209.

ĐỊA ĐIỂM : ĐTM MỸ TRUNG, THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM  
ĐỊNH

*Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2022*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM  
CƯỜNG HÀ NỘI**



**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**  
*Nguyễn Đức Vinh*

Hà Nội 2022

## MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỒ SƠ CHÀO GIÁ .....	3
CHƯƠNG II: CÁC BIỂU MẪU.....	7
CHƯƠNG III: BẢNG TIÊN LƯỢNG.....	18
CHƯƠNG IV: CÁC BẢN VẼ.....	18
CHƯƠNG V: HỢP ĐỒNG MẪU.....	20

PHÒNG CHÁNH VĂN PHÒNG  
Nguyễn Đức Minh

## CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

<b>I</b>	<b>THÔNG TIN GÓI THẦU</b>	
1	Bên mời thầu	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI</b>
2	Công trình/dự án	ĐTM Mỹ Trung, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định.
3	Gói thầu	Thi công hoàn thiện Công hợp qua kênh T3-11, công hợp số 1 - Km3+209, khu ĐTM Mỹ Trung A.
4	Tiến độ thi công	120 ngày.
5	Nguồn vốn	Vốn tự có của chủ đầu tư, vốn vay tín dụng và vốn huy động hợp pháp.
<b>II</b>	<b>PHẠM VI CÔNG VIỆC</b>	
1	Phạm vi công việc	<i>(Chi tiết BOQ mời thầu đính kèm)</i>
<b>III</b>	<b>HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG VÀ CÁC ĐIỀU KHOẢN TÀI CHÍNH THƯƠNG MẠI.</b>	
1	Hình thức hợp đồng	Đơn giá cố định. Đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Khối lượng thanh quyết toán theo khối lượng thi công thực tế được nghiệm thu.
2	Bảo đảm thực hiện hợp đồng	5% giá trị Hợp đồng.
3	Tạm ứng hợp đồng	25% giá trị hợp đồng (có bảo lãnh của ngân hàng uy tín được chủ đầu tư chấp nhận). Thu hồi theo tỷ lệ theo tỷ lệ bắt đầu từ đợt thanh toán đầu tiên cho và hết tạm ứng khi giá trị thanh toán đạt 80% giá trị Hợp đồng.
4	Thanh toán	85% khối lượng hoàn thành được nghiệm thu. Bao gồm tiền tạm ứng được khấu trừ theo tỷ lệ.
5	Quyết toán	95% giá trị khối lượng hoàn thành ngay sau khi hoàn thành công việc và được Chủ đầu tư tiến hành nghiệm thu. 5% sẽ được thanh toán khi nhà thầu cung cấp chứng thư bảo lãnh bảo hành có giá trị tương ứng.
6	Bảo hành công trình	12 tháng kể từ ngày ký biên bản bàn giao đưa vào sử dụng. Giá trị bảo hành công trình bằng 05% giá trị quyết toán.
<b>IV</b>	<b>NỘI DUNG HỒ SƠ CHÀO GIÁ</b>	
1	<b>PHẦN HỒ SƠ NĂNG LỰC:</b>	
1.1	Đăng ký kinh doanh, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	- Có ngành nghề phù hợp với nội dung gói thầu. - Có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với gói thầu.
1.2	Kinh nghiệm thực hiện gói thầu tương tự	Nhà thầu cung cấp 03 hợp đồng tương tự. Bản sao công chứng. (Đối với nhà thầu đang thi công tại Tập đoàn miễn yêu cầu).

1.3	Báo cáo tài chính	03 năm liên tiếp năm 2018, 2019, 2020 đã được kiểm toán hoặc trường hợp chưa được kiểm toán thì nhà thầu cung cấp Biên bản kiểm tra quyết toán thuế, tờ khai tự quyết toán thuế ( <i>thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp</i> ) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai, tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử, văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế ( <i>xác nhận số thuế nộp cả năm</i> ) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế. ( <i>Đối với nhà thầu đang thi công tại Tập đoàn miễn yêu cầu</i> )
<b>2 ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT:</b>		
2.1	Biện pháp thi công và tiến độ thực hiện	Nhà thầu phải nộp đề xuất kỹ thuật, trong đó mô tả cụ thể phương pháp thực hiện công việc, thiết bị, nhân sự, lịch biểu thực hiện và các thông tin cần thiết khác để chứng minh tính phù hợp của đề xuất đối với các yêu cầu công việc và thời hạn cần hoàn thành công việc. Nhà thầu phải nộp bảng mô tả tổ chức công trường (các vấn đề về tổng mặt bằng, ATLĐ, VSMT, phạm vi công việc.)
2.2	Năng lực kỹ thuật.	Nhân sự chủ chốt: Chỉ huy trưởng, kỹ sư và công nhân kỹ thuật thuộc chuyên ngành phù hợp. Thiết bị thi công chủ yếu.
<b>3 ĐỀ XUẤT TÀI CHÍNH:</b>		
3.1	Đơn đề xuất / Giấy ủy quyền (nếu có)	Mẫu số 01/02.
3.2	Biểu giá đề xuất	Giá trị đề xuất theo Bảng tiên lượng do Chủ đầu tư cung cấp ( <i>Nhà thầu lập theo biểu mẫu số 03, 04</i> ). Kèm dự toán chi tiết được lập trên cơ sở của Tiên lượng mời chào giá. Giá dự thầu do nhà thầu ghi trong đơn đề xuất bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của HSYC, kể cả các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ chi phí về biện pháp thi công để thực hiện gói thầu.
3.3	Thư giảm giá (nếu có).	Theo mẫu của nhà thầu và thể hiện rõ các nội dung: - Giá đề xuất trước giảm giá. - Tỷ lệ % giảm giá. - Giá trị sau giảm giá. - Giá đề xuất sau giảm giá (nếu có) là cơ sở để HĐXT lựa chọn Nhà thầu thực hiện Gói thầu.
3.4	Danh mục vật tư	Tuân thủ theo các yêu cầu trong HSYC. Có xác nhận của đại diện hợp pháp của nhà thầu (Mẫu số 05).
<b>4 CAM KẾT BẢO MẬT THÔNG TIN, CAM KẾT CHỐNG THAM NHŨNG:</b>		
	Cam kết chính trực và bảo mật thông tin đấu thầu	Nội dung cam kết là yêu cầu bắt buộc đối với nhà thầu khi tham gia đấu thầu/chào giá.

<b>VI QUY CÁCH HỒ SƠ ĐỀ XUẤT.</b>		
1	Quy cách của Hồ sơ đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao gồm: <b>01 bộ gốc + 02 bộ sao + 01 USB/file mềm</b> (ghi file mềm giá dự thầu).</li> <li>- USB/CD chứa file excel chào giá <b>là tài liệu bắt buộc nhà thầu phải nộp</b>. Nếu nhà thầu không nộp, Chủ đầu tư có thể xem xét loại nhà thầu và không đánh giá Hồ sơ chào giá của nhà thầu.</li> </ul>
2	Chữ ký trong HSDX	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn giá đề xuất và các biểu mẫu khác phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu.</li> <li>- Chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (là người đại diện theo pháp luật của Nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo mẫu số 02).</li> <li>- Thông tin liên hệ của nhà thầu: Tại hồ sơ đề xuất, nhà thầu phải cung cấp thông tin liên hệ bao gồm các thông tin: Người liên hệ, chức vụ, số điện thoại (cố định và di động), địa chỉ văn phòng làm việc của nhà thầu để có thể liên hệ trong quá trình đánh giá, làm rõ hồ sơ đề xuất (Mẫu số 06).</li> </ul>
3	Niêm phong và cách ghi trên túi đựng HSDX	HSDX phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do nhà thầu tự quy định, bên mời thầu sẽ không nhận các túi hồ sơ không được niêm phong). Trên túi đựng HSDX nhà thầu ghi rõ các thông tin về tên, địa chỉ, điện thoại của nhà thầu, tên gói thầu, bản gốc hoặc bản chụp.
4	Nhãn của Hồ sơ đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên Gói thầu:</li> <li>- Công trình:</li> <li>- Chủ đầu tư:</li> <li>- Tên Nhà thầu:</li> <li>- Số điện thoại/Email liên hệ của nhà thầu:</li> <li>- Thư giảm giá: (ghi rõ CÓ/KHÔNG CÓ)</li> <li>- USB chứa dữ liệu giá dự thầu: (ghi rõ CÓ/KHÔNG CÓ USB)</li> </ul>
5	Hạn nộp hồ sơ đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HSDX nộp trước: <b>16h ngày 09 tháng 05 năm 2022</b></li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Ban Hành Chính.</li> <li>- Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà NamCuong Building, Km số 4 đường Tố Hữu, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội.</li> <li>- Điện thoại: 024.63251888 (máy lẻ 1016).</li> <li>- Fax: 024.63251999</li> </ul>
6	Khảo sát hiện trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có nhu cầu khảo sát hiện trường đề nghị liên hệ: Mr Phạm Cường, Trưởng Ban QLDA Nam Định</li> <li>- SĐT: 0906061106</li> </ul>
<b>VII NỘI DUNG KHÁC</b>		
1	Mở HSDX	Việc mở HS chào giá sẽ được Tổ chuyên gia của Chủ đầu tư <b>tự thực hiện, phân tích và đánh giá.</b>
2	Làm rõ năng lực nhà thầu	Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng thầu – Tập đoàn Nam Cường để Bộ phận chuyên môn của Tập đoàn làm rõ năng lực nhà thầu (trong trường hợp cần làm rõ), trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

3	Nhà thầu cần làm rõ thông tin trong HSYC	<p>Trường hợp Nhà thầu cần làm rõ thông tin trong HSYC mời chào giá, Nhà thầu phải gửi đề nghị (một lần duy nhất) cho Bên mời chào giá về việc đề nghị làm rõ HSYC (Nếu có yêu cầu cần làm rõ: bản vẽ, mặt bằng, khối lượng...).</p> <p>Liên hệ: Mr <b>Trần Ngọc Đô</b> – Chuyên viên Ban quản lý đấu thầu 024.63251888 (máy lẻ 3092).</p> <p>Email: <a href="mailto:Bandauthaunc@namcuong.com.vn">Bandauthaunc@namcuong.com.vn</a>/<a href="mailto:dotn@namcuong.com.vn">dotn@namcuong.com.vn</a></p>
---	--	--

## CHƯƠNG II: CÁC BIỂU MẪU:

**Mẫu số 01**

### ĐƠN ĐỀ XUẤT

....., ngày .....tháng ..... năm 2019

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời chào giá cạnh tranh gói thầu “*Tên gói thầu*” mà chúng tôi đã nhận được. Chúng tôi ..... [Ghi tên nhà thầu], cam kết và đề xuất thực hiện gói thầu với giá trị là : ..... (đã bao gồm thuế).

(Bằng chữ : .....)

Tiến độ thi công .....ngày ;

Thời hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu là 60 ngày;

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện theo đúng các điều khoản tài chính, thương mại của hồ sơ mời thầu và các điều kiện chung của hợp đồng.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:** Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo các văn bản này. Nếu nhà thầu được CĐT lựa chọn giao thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.



GIẤY ỦY QUYỀN <sup>(1)</sup>

Hôm nay, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_\_

Tôi là: \_\_\_\_\_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại \_\_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_\_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án] do \_\_\_\_\_ [Ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

[ - Ký đơn đề xuất;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình đàm phán hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với bên mời thầu nếu trúng thầu] <sup>(2)</sup>

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu]. \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_\_ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_ đến ngày \_\_\_\_\_ <sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu  
(nếu có)]

**Người ủy quyền**

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà  
thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn đề xuất. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia.

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ ĐỀ XUẤT**  
(áp dụng đối với hợp đồng theo đơn giá cố định)

Bên mời thầu sẽ đưa ra danh sách các hạng mục công việc của gói thầu trong cột “Mô tả công việc mời thầu” tại Bảng tổng hợp giá dự thầu và các công việc cụ thể của từng hạng mục tương ứng cùng với đơn vị tính, khối lượng mời thầu phù hợp với mô tả công việc và các yêu cầu quy định tại Chương IV – Yêu cầu về xây lắp để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

Mỗi hạng mục sẽ được mô tả chi tiết để hướng dẫn rõ ràng cho nhà thầu, bao gồm: loại công việc, phạm vi công việc, mức độ phức tạp, tiêu chuẩn yêu cầu.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có). Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Hạng mục số	Mô tả công việc mời thầu <sup>(1)</sup>	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật <sup>(2)</sup>	Trang số	Số tiền <sup>(3)</sup>
<b>I</b>	<b>Các hạng mục<sup>(4)</sup></b>			
1	Hạng mục 1 – Chi tiết tại Bảng số 01			
2	Hạng mục 2 – Chi tiết tại Bảng số 02			
...	...			
<b>Cộng</b>				
<b>Thuế (áp dụng đối với trường hợp đơn giá trong biểu giá chi tiết là đơn giá trước thuế)</b>				
<b>Giá dự thầu (Kết chuyển sang đơn đề xuất chỉ định thầu, trang số ....)</b>				

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**  
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu ghi tên các hạng mục để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

(2) Bên mời thầu ghi dẫn chiếu cụ thể đến nội dung yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật để thực hiện hạng mục công việc tương ứng trong Chương IV – Yêu cầu về xây lắp của HSYC hoặc trong hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật (tên Mục, số trang, số quyển...) để nhà thầu thuận tiện trong việc xem xét, nghiên cứu các yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật làm cơ sở chào giá dự thầu.

(3) Nhà thầu ghi số tiền được kết chuyển từ Bảng chi tiết giá dự thầu của từng hạng mục công việc tương ứng trong cột “Mô tả công việc mời thầu”.

Nhà thầu phải tính toán và phân bổ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí cho yếu tố trượt giá của gói thầu vào trong giá dự thầu.

**BẢNG CHI TIẾT GIÁ ĐỀ XUẤT<sup>(1)</sup>**

*Bảng số ..... : Hàng mục số....*

1	2	3	4	5	6	7	8
Công việc số	Mô tả công việc mời thầu	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Đơn giá dự thầu			Thành tiền
				VT	NC	Tổng	
1							
2							
3							
...	.....						
<b>Tổng cộng hạng mục số....</b>							
(Kết chuyển sang cột “số tiền” của hạng mục tương ứng trong Bảng tổng hợp giá dự thầu, trang số ....)							

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**  
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Cột (2), (3), (4) Bên mời thầu ghi các công việc cụ thể của từng hạng mục tương ứng trong Bảng tổng hợp giá dự thầu cùng với đơn vị tính và khối lượng mời thầu trên cơ sở phù hợp với mô tả công việc, bản vẽ và chi tiết kỹ thuật trong Chương IV – Yêu cầu về xây lắp để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu cho từng hạng mục. Mỗi công việc sẽ được mô tả chi tiết để hướng dẫn rõ ràng cho nhà thầu, bao gồm: loại công việc, phạm vi công việc, mức độ phức tạp, tiêu chuẩn yêu cầu.

Cột (5), (6), (7), (8) Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu, thành tiền cho từng công việc tương ứng trong cột “Mô tả công việc mời thầu”. Nhà thầu phải ghi giá trọn gói (thành tiền) cho từng công việc cụ thể. Tổng giá của tất cả các công việc thuộc hạng mục sẽ là giá dự thầu cho hạng mục đó.

**BẢNG DANH MỤC VẬT TƯ**  
(Theo yêu cầu trong Bảng Tiên lượng mời chào giá)

STT	Danh mục vật liệu	Qui cách, xuất xứ, tiêu chuẩn

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**  
*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU<sup>(1)</sup>**

Ngày: \_\_\_\_\_  
Tên gói thầu: \_\_\_\_\_

Tên Nhà thầu: <i>[ghi tên nhà thầu]</i>
Nơi nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động: <i>[điền tên tỉnh/thành phố nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]</i>
Năm thành lập công ty:
Địa chỉ hợp pháp của nhà thầu <i>[tại nơi đăng ký]</i> :
Thông tin về đại diện ủy quyền của nhà thầu Tên: _____ Địa chỉ: _____ Số điện thoại/fax: _____ Địa chỉ email: _____
1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp... 2. Trình bày sơ đồ tổ chức của nhà thầu.



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM  
TRUNG TÂM THÔNG TIN TÍN DỤNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 19 Quang Trung, Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 33.119.424

Fax: (04) 33824693

Email: [ctbn@creditinfo.org.vn](mailto:ctbn@creditinfo.org.vn) Web: <http://www.ctc.org.vn>

### XÁC NHẬN THÔNG TIN TÍN DỤNG KHÁCH HÀNG VAY

Đơn vị yêu cầu: Công ty TNHH Thương mại Thành Phát

Địa chỉ: Thôn Lại Thượng, xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, Hà Nội

Số ĐKKD/Giấy phép ĐT: 0500576955

Mã số thuế/Mã số DN: 0500576955

Tổng Giám đốc (Giám đốc): Cần Văn Trường

Ngày yêu cầu: 06/5/2015

Ngày trả lời: 07/5/2015

### NỘI DUNG THÔNG TIN

1. Tình trạng dư nợ tín dụng hiện tại.

Hiện tại khách hàng không có dư nợ với tổ chức tín dụng nào.

2. Lịch sử nợ xấu 5 năm gần nhất.

Khách hàng không có nợ xấu trong 5 năm trở lại đây.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Dương

Lưu ý: Bản báo cáo thông tin tín dụng được lập theo yêu cầu của khách hàng vay, để nghỉ sử dụng thông tin đúng mục đích. Mọi thắc mắc về bản báo cáo thông tin, để nghỉ liên hệ trực tiếp: Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia - NHNN Việt Nam - Tel: 04.33.119.424

### NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH

Nêu rõ các nguồn tài chính dự kiến, chẳng hạn như các tài sản có khả năng thanh khoản cao, các hạn mức tín dụng, và các nguồn tài chính khác (không phải là các khoản tạm ứng theo hợp đồng) có sẵn để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu theo quy định tại Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSDX.

Nguồn lực tài chính		
STT	Nguồn tài chính	Số tiền
1		
2		
...	Tổng nguồn lực tài chính của nhà thầu (TNL)	

Ghi chú:

Nhà thầu độc lập phải cung cấp thông tin về nguồn lực tài chính của mình, kèm theo tài liệu chứng minh.

Nguồn lực tài chính mà nhà thầu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu được tính theo công thức sau:

$$NLTC = TNL - ĐTH$$

Trong đó:

- NLTC là nguồn lực tài chính mà nhà thầu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu;
- TNL là tổng nguồn lực tài chính của nhà thầu (tổng nguồn lực tài chính nêu tại Mẫu này);
- ĐTH là tổng yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện nêu tại Mẫu số 12 Chương này.

Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu nếu có nguồn lực tài chính dự kiến huy động để thực hiện gói thầu (NLTC) tối thiểu bằng giá trị yêu cầu tại Mục 2.1 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX

**NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH HÀNG THÁNG CHO CÁC HỢP ĐỒNG ĐANG THỰC HIỆN<sup>(1)</sup>**

Stt	Tên Hợp đồng	Người liên hệ của Chủ đầu tư (Địa chỉ, Điện thoại, Fax)	Ngày hoàn thành Hợp đồng	Thời hạn còn lại của Hợp đồng tính bằng tháng (A) <sup>(2)</sup>	Giá trị hợp đồng chưa thanh toán (B) <sup>(3)</sup>	Yêu cầu về Nguồn lực Tài chính hàng tháng (B / A)
1						
2						
3						
4						
Yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng cộng dồn cho các hợp đồng đang thực hiện ( <b><i>DTH</i></b> )						

Ghi chú:

(1) Nhà thầu độc lập phải cung cấp thông tin được nêu dưới đây để tính toán tổng các yêu cầu về nguồn lực tài chính, bằng tổng của: (i) các cam kết hiện tại của nhà thầu trong tất cả các hợp đồng mà nhà thầu đang thực hiện hoặc sẽ được thực hiện; (ii) yêu cầu về nguồn lực tài chính đối với hợp đồng đang xét theo xác định của Chủ đầu tư. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải cung cấp thông tin về bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác có thể ảnh hưởng đáng kể đến việc thực hiện hợp đồng đang xét nếu nhà thầu được trao hợp đồng.

(2) Thời hạn còn lại của hợp đồng tính tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

(3) Giá trị hợp đồng còn lại chưa được thanh toán tính tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.



## HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ

Hợp đồng tương tự	
Hợp đồng số ___ ngày___ tháng ___ năm___	Thông tin hợp đồng
Ngày trao hợp đồng:	Ngày hoàn thành:
Tổng giá hợp đồng	_____ VND
Nếu là thành viên trong liên danh hoặc nhà thầu phụ, nêu rõ khoản tiền thành viên đó tham gia trong tổng giá trị hợp đồng	Tỷ lệ trên tổng giá hợp đồng Số tiền: _____ VND
Tên Chủ đầu tư Địa chỉ Điện thoại/Số Fax E-mail	
Mô tả đặc điểm tương tự tại tiêu chí đánh giá tại Mục 2.1 Chương II-Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX	
Mô tả yêu cầu về tính chất tương tự <sup>(1)</sup>	<i>Đặc điểm tương tự của hợp đồng mà nhà thầu đã hoàn thành<sup>(2)</sup></i>

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu cần ghi quy mô hợp đồng, mức độ phức tạp, các phương pháp, công nghệ hoặc các đặc điểm khác như mô tả trong Chương IV - Yêu cầu về xây lắp.

(2) Nhà thầu cần ghi các đặc điểm tương tự của hợp đồng để chứng minh sự đáp ứng về hợp đồng tương tự.

**BẢN ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

Nhà thầu phải kê khai những nhân sự chủ chốt có năng lực phù hợp đáp ứng các yêu cầu quy định tại Mục 2.2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX và có thể sẵn sàng huy động cho gói thầu; không được kê khai những nhân sự đã huy động cho gói thầu khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này. Trường hợp kê khai không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận.

1.	Vị trí công việc: <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]</i>
	Tên: <i>[ghi tên nhân sự chủ chốt]</i>
2.	Vị trí công việc: <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]</i>
	Tên: <i>[ghi tên nhân sự chủ chốt]</i>
...	Vị trí công việc
	Tên

Đối với từng vị trí công việc nêu tại Mẫu này thì nhà thầu phải đính kèm lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt. Nội dung lý lịch chuyên môn phải thể hiện được thông tin liên lạc, trình độ, quá trình đào tạo và quá trình làm việc cho đến thời điểm hiện tại của từng nhân sự.

**BẢN KÊ KHAI THIẾT BỊ**

Nhà thầu chỉ được kê khai những thiết bị thi công chủ yếu đáp ứng yêu cầu đối với các thiết bị chính theo quy định tại Mục 2.2 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSDX mà có thể sẵn sàng huy động cho gói thầu; không được kê khai những thiết bị đã huy động cho gói thầu khác có thời gian huy động trùng với thời gian thực hiện gói thầu này. Trường hợp kê khai không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận.

Thiết bị thi công phải thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc có thể đi thuê nhưng nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động để đáp ứng yêu cầu của gói thầu. Trường hợp đi thuê thì phải có hợp đồng thuê thiết bị và tài liệu chứng minh thiết bị thuộc sở hữu của bên cho thuê. Nhà thầu phải kê khai theo mẫu dưới đây đối với mỗi loại thiết bị:

Loại thiết bị:	
Thông tin thiết bị	Tên nhà sản xuất: <span style="float: right;">Đời máy (model) và hệ số công suất:</span>
	Công suất : <span style="float: right;">Năm sản xuất:</span>
	Tính năng: <span style="float: right;">Xuất xứ:</span>
Hiện trạng	Địa điểm hiện tại của thiết bị:
	Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại:
Nguồn	Nêu rõ nguồn thiết bị: <input type="checkbox"/> Sở hữu của nhà thầu <input type="checkbox"/> Đi thuê <input type="checkbox"/> Cho thuê <input type="checkbox"/> Chế tạo đặc biệt

*Đối với thiết bị không thuộc sở hữu của nhà thầu thì kê khai thêm thông tin dưới đây:*

Chủ sở hữu	Tên chủ sở hữu:	
	Địa chỉ chủ sở hữu:	
	Số điện thoại:	Tên và chức danh:
	Số fax:	Telex
Thỏa thuận	Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chế tạo thiết bị cụ thể cho dự án	

### **CHƯƠNG III: BẢNG TIÊN LƯỢNG MỜI THẦU**

(kèm theo hồ sơ yêu cầu)

Bao gồm:

- Bảng Tiên lượng mời thầu;
- Bảng phê duyệt danh mục vật tư của Chủ đầu tư.

### **CHƯƠNG IV: CÁC BẢN VẼ**

(Tập các bản vẽ thi công kèm theo hồ sơ yêu cầu)

Bao gồm: - Bản vẽ thiết kế thi công

### **CHƯƠNG V: HỢP ĐỒNG MẪU**

(kèm theo hồ sơ yêu cầu)

Bao gồm:

- Mẫu hợp đồng theo quy định của Công ty;
- Mẫu Bảo lãnh tạm ứng;
- Mẫu Bảo lãnh bảo hành;

# BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

**Gói thầu: Thi công hoàn thiện Công hợp qua kênh T3-11, công hợp số 1 - Km3+209,7  
khu ĐTM Mỹ Trung A, Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định**

**Dự án: Khu ĐTM Mỹ Trung A, Tp. Nam Định**

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>ĐÁY + THÂN CÔNG</b>			
1	Ván khuôn bê tông đáy công	m2	85,897	
2	Bê tông đáy công $f_c=30\text{Mpa}$	m3	105,484	
3	Cốt thép đáy công, $D\leq 10\text{mm}$	tấn	0,293	
4	Cốt thép đáy công, $D\leq 18\text{mm}$	tấn	4,017	
5	Cốt thép đáy công, $D>18\text{mm}$	tấn	4,789	
6	Ván khuôn bê tông thân công	m2	290,652	
7	Bê tông thân công $f_c=30\text{Mpa}$	m3	55,586	
8	Cốt thép thân công, $D\leq 10\text{mm}$	tấn	0,187	
9	Cốt thép thân công, $D\leq 18\text{mm}$	tấn	1,638	
10	Cốt thép thân công, $D>18\text{mm}$	tấn	6,555	
11	Ván khuôn bê tông đỉnh công	m2	215,608	
12	Bê tông đỉnh công $f_c=30\text{Mpa}$	m3	78,640	
13	Cốt thép đỉnh công, $D\leq 10\text{mm}$	tấn	0,274	
14	Cốt thép đỉnh công, $D\leq 18\text{mm}$	tấn	3,921	
15	Cốt thép đỉnh công, $D>18\text{mm}$	tấn	5,507	
16	Ván khuôn bê tông lót móng	m2	5,700	
17	Bê tông lót móng, $f_c=10\text{Mpa}$	m3	18,930	
18	Cốt thép khe phòng lún, $D>18\text{mm}$	tấn	0,191	
19	Ống nhựa PVC D27 khe phòng lún	m	31,000	
20	Sợi gai tấm nhựa khe phòng lún, dày 2cm	m2	13,281	
21	Quét bitum nhựa nóng	m2	232,150	
22	Đào đất	100m3	10,163	
23	Đắp đất	100m3	5,821	
<b>II</b>	<b>TƯỜNG CÁCH &amp; TAI CÔNG</b>			
1	Ván khuôn tường cách, tai công	m2	406,922	
2	Bê tông tường cách, tai công, $f_c=30\text{Mpa}$	m3	55,516	
3	Cốt thép tường cách, tai công, $D\leq 10\text{mm}$	tấn	0,326	
4	Cốt thép tường cách, tai công, $D\leq 18\text{mm}$	tấn	4,714	
5	Ván khuôn bê tông lót móng	m2	3,720	
6	Bê tông lót móng, $f_c=10\text{Mpa}$	m3	5,080	
<b>III</b>	<b>CỌC BÊ TÔNG CỐT THÉP 40X40CM</b>			
1	Ván khuôn bê tông cọc	m2	780,000	
2	Bê tông cọc, $f_c=30\text{Mpa}$	m3	157,560	
3	Cốt thép cọc, $D\leq 10\text{mm}$	tấn	3,764	
4	Cốt thép cọc, $D\leq 18\text{mm}$	tấn	1,097	
5	Cốt thép cọc, $D>18\text{mm}$	tấn	23,709	
6	Mối nối cọc (Thép L100x100x10)	mối nối	78,000	
7	Thép bản gia cường	tấn	5,330	

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
8	Đóng cọc BTCT 40x40cm	m	975,000	
9	Đập đầu cọc	m3	1,872	
<b>IV</b>	<b>LAN CAN</b>			
1	Sản xuất và lắp dựng lan can thép	tấn	1,879	
2	Sơn chống rỉ 1 lớp	m2	15,029	
3	Sơn màu ghi 2 lớp	m2	15,029	
<b>V</b>	<b>BẢN QUÁ ĐỘ</b>			
1	Ván khuôn bê tông bản quá độ		30,060	
2	Bê tông bản quá độ, f'c=20Mpa	m3	15,870	
3	Cốt thép bản quá độ, D<=10mm	Tấn	0,066	
4	Cốt thép bản quá độ, D<=18mm	Tấn	2,011	
5	Cốt thép bản quá độ, D>18mm	Tấn	0,109	
6	Đá dăm đệm	m3	32,830	
7	Sợi gai tấm nhựa bản quá độ, dày 2cm	m2	4,800	
<b>VI</b>	<b>KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG</b>			
1	Bê tông tạo dốc, f'c=20Mpa	m3	13,250	
2	Cốt thép bê tông tạo dốc, D<=10mm	Tấn	0,157	
3	BTN hạt mịn dày 7cm, hàm lượng nhựa 5% theo hỗn hợp	m2	64,500	
4	Tưới nhựa dính bám, 0.5kg/m2	m2	64,500	
5	Lát gạch block vỉa hè dày 6cm	m2	82,800	
6	Cát vàng gia cố xi măng 6%, dày 6cm	m3	4,970	
7	Cát nền đầm chặt K95	m3	21,160	
<b>8</b>	<b>Bó vỉa loại 1</b>		30,400	
-	Ván khuôn bê tông lót móng	m2	6,080	
-	Bê tông lót móng bó vỉa M100	m3	0,942	
-	Vữa đệm bó vỉa, dày 2 cm, M100	m2	7,904	
-	Ván khuôn viên bó vỉa	m2	29,454	
-	Bê tông viên bó vỉa M250	m3	1,481	
-	Lắp đặt viên bó vỉa	cái	30,000	
<b>9</b>	<b>Đan rãnh</b>		30,400	
-	Ván khuôn bê tông lót móng	m2	3,040	
-	Bê tông lót móng đan rãnh M100	m3	0,912	
-	Vữa đệm đan rãnh, dày 2cm, M100	m2	9,120	
-	Ván khuôn tấm đan rãnh	m2	4,880	
-	Bê tông tấm đan rãnh M200	m3	0,458	
-	Lắp đặt tấm đan rãnh	ck	61,000	
<b>VII</b>	<b>PHỤ TRỢ THI CÔNG</b>			
<b>a</b>	<b>Bãi đúc cầu kiện</b>	<b>m2</b>	<b>500,000</b>	
1	San ủi mặt bằng	100m3	1,000	
2	Bê tông M100 lót bãi đúc dày 5cm	m3	25,000	
3	Phá dỡ bãi đúc	m3	0,250	
4	Vận chuyển bê tông phá dỡ đi đúng nơi quy định	100m3	0,250	
<b>b</b>	<b>Biện pháp thi công</b>			
1	Bơm nước thi công	Ca	10,000	

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
2	Đắp đất tạo mặt bằng thi công (tận dụng đất đã có và bổ sung thêm 240m <sup>3</sup> )	100m <sup>3</sup>	3,140	
3	Đà giáo trong (đà giáo thép)	tấn	7,200	
4	Đào phá đê quây	100m <sup>3</sup>	11,241	
5	Đào đất hố móng công trình	100m <sup>3</sup>	17,061	
6	Đá hộc xây vữa (hoàn trả mương hiện trạng)	m <sup>3</sup>	15,500	
7	Đắp hoàn trả mương hở bằng đất tạo mặt bằng thi công (vật liệu tận dụng)	100m <sup>3</sup>	14,841	
8	Vận chuyển đất đổ đi đúng nơi quy định	100m <sup>3</sup>	10,322	
9	Đắp cát tạo mặt bằng thi công, k=0,9	100m <sup>3</sup>	6,198	
10	Chi phí biện pháp thi công xử lý cọc hiện trạng	trọn gói	1,000	

\* Biện pháp thi công của nhà thầu phải được phê duyệt trước khi thi công.

## DANH MỤC VẬT TƯ SỬ DỤNG

Gói thầu: Thi công hoàn thiện Công hợp qua kênh T3-11, công hợp số 1 - Km3+209,7 khu ĐTM Mỹ Trung A, Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định

Dự án: Khu ĐTM Mỹ Trung A, Tp. Nam Định

Stt	Tên vật tư	Nguồn gốc - Xuất xứ
1	Cát vàng đổ bê tông	Cát sông Hồng; sông Lô, sông Đáy, Thanh Hóa
2	Cát đen	Cát sông Hồng; sông Lô, sông Đáy, Thanh Hóa
3	Đá 1x2; 2x4; 4x6...	Phủ Lý Hà Nam, Hòa Bình
4	Gạch block	Hợp Tiến, An Thịnh, Nghĩa Hưng
5	Thép tròn các loại	Việt Ý, Hòa Phát, Thái Nguyên, Việt Đức
6	Thép hình các loại	Việt Đức, Hòa Phát
7	Xi măng PCB30, PCB40	Chinfont, Hoàng Thạch, Bim Sơn, Bút Sơn, Vinakasai
8	Sơn màu, sơn chống gỉ	Đại Bàng, Hà Nội
9	Ống nhựa PVC	Tiền phong, Bình Minh, Dekko
10	Bê tông thương phẩm	Hà Thành, Tân Phú, Nam Thắng
11	Nhựa đường	Petrolimex



## CAM KẾT CHÍNH TRỰC VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN ĐẦU THẦU

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh/Hồ sơ mời thầu mà chúng tôi đã nhận được, Chúng tôi, Công ty ..... ("**Bên Dự Thầu**") cam kết:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.
2. Tuân thủ điều khoản chính trực và chống hối lộ :
  - 2.1 Chúng tôi/nhân viên của chúng tôi cam kết và bảo đảm rằng Bên Dự Thầu và/hoặc nhân viên của Bên Dự Thầu (sau đây gọi chung là "Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu") trong quá trình đàm phán, làm việc, tham gia dự thầu với Bên Mời Thầu và/hoặc nhà tư vấn/nhân viên của nhà tư vấn của Bên Mời Thầu (sau đây gọi chung là "Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu"), dù trực tiếp hay gián tiếp, không thực hiện bất kỳ hành động nào dưới đây ("Hối Lộ"):
    - (a) chi tiền hoa hồng, thưởng hay hứa thưởng, hứa hẹn tặng quà, tiền, lợi ích vật chất và/hoặc bất kỳ vật có giá trị nào dưới bất kỳ hình thức nào cho Bên Mời Thầu hay cho Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu;
    - (b) thông đồng với Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu làm cho Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ hay trái với phạm vi công việc, chức năng chuyên môn mà Bên Mời Thầu đã phân công;
    - (c) thông qua bên thứ ba để thực hiện bất kỳ hành động nào quy định tại mục (a) và (b) Khoản 2.1 của Điều này nhằm được ưu tiên trúng thầu và/hoặc để hưởng các lợi ích khác.
  - 2.2 Đồng thời, Bên Dự Thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu cam kết sẽ thông báo ngay lập tức cho người có thẩm quyền của Bên Mời Thầu mọi hành vi, biểu hiện của Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu liên quan đến việc đòi hỏi, yêu cầu Hối Lộ trong quá trình dự thầu.
  - 2.3 Nếu Bên Dự Thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu vi phạm điều khoản chống Hối Lộ này, Bên Dự Thầu đồng ý rằng Bên Mời Thầu có quyền tại bất kỳ thời điểm nào, áp dụng một hoặc tất cả các hành động, chế tài sau đây:
    - (a) hủy quyết định giao thầu đã trao cho Bên Dự Thầu cùng tất cả các phê duyệt, chấp thuận và các tài liệu khác mà Bên Mời Thầu đã phát hành liên quan đến việc chọn thầu mà không bị phạt vi phạm và/hoặc phải bồi thường cho Bên Dự Thầu bất kỳ khoản tiền nào;
    - (b) không cho phép Bên Dự Thầu tiếp tục tham gia đấu thầu các gói thầu của Bên Mời Thầu;
    - (c) áp dụng một khoản phạt đối với Bên Dự Thầu cho mỗi hành vi Hối Lộ tương ứng với các trường hợp như sau:
      - (i) Trường hợp gói thầu có giá trị đến 01 (một) tỷ đồng: 100.000.000 VND (Một trăm triệu đồng);
      - (ii) Trường hợp gói thầu có giá trị trên 01 (một) tỷ đồng: 10% (mười phần trăm) giá trị gói thầu (không bao gồm thuế GTGT);

Bên Dự Thầu cam kết sẽ bồi thường cho Bên Mời Thầu bất kỳ và toàn bộ các thiệt hại phát sinh do việc hủy quyết định chọn thầu do hành vi Hối Lộ của Bên Dự Thầu/Nhà thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu.

- (d) tùy thuộc vào quyết định của Bên Mời Thầu, Bên Mời Thầu được quyền xem xét, quyết định chấm dứt việc đàm phán hoặc việc thực hiện hợp đồng đang triển khai giữa Bên Mời Thầu với Bên được xem là công ty con, công ty thành viên, Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu hoặc trong cùng hệ thống của Bên Dự Thầu;
- (e) tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi Hối Lộ, Bên Mời Thầu được quyền chuyển vụ việc Hối Lộ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật. Để làm rõ, việc chuyển hành vi Hối Lộ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền không làm thay đổi, điều chỉnh hoặc mất hiệu lực các chế tài mà Bên Dự Thầu phải gánh chịu do hành vi Hối Lộ của mình được Các Bên thống nhất quy định từ mục (a) đến mục (d) của Khoản 2.3 này.

2.4 Bên Dự Thầu hiểu và thừa nhận rằng hành vi Hối Lộ và các chế tài áp dụng đối với hành vi này được áp dụng với Bên Dự Thầu, Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu và nhân viên của Bên Mời Thầu có hành vi yêu cầu Hối Lộ và/hoặc hợp tác thực hiện. Do đó, Bên Mời Thầu được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến hành vi Hối Lộ của Bên Dự Thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu.

2.5 Nếu nhân viên của Bên Mời Thầu đòi hỏi hối lộ, Bên Dự Thầu phải lập tức báo đến người quản lý của Bên Mời Thầu. Nếu có những nghi ngờ không minh bạch về việc chọn thầu phải báo cáo về **Đường dây nóng: 0879 837 896/0904 378 999**. Việc điều tra sẽ được tiến hành bí mật và ngay lập tức.

3. Thông tin bảo mật trong Hồ sơ mời thầu (Hồ sơ chào hàng cạnh tranh)/Hồ sơ dự thầu (Hồ sơ dự chào hàng cạnh tranh) bao gồm chi phí về tài chính, sơ đồ hoạt động, hồ sơ thiết kế, mặt bằng, báo cáo và các tài liệu có liên quan đến Dự án có được từ bất cứ nguồn thông tin nào nhưng không bao gồm các thông tin đã công bố ra công chúng.

Theo đó, Chúng tôi/ nhân viên của chúng tôi cam kết không tiết lộ bất kỳ Thông tin bảo mật, không sao chép, mô phỏng các tài liệu, hình ảnh, Thông tin bảo mật mà Bên Giao Thầu đã cung cấp, bàn giao cho chúng tôi hoặc chúng tôi đã thu thập được trong quá trình thực hiện Hồ sơ dự thầu. Chúng tôi chỉ sử dụng các tài liệu, hình ảnh, thông tin trên chỉ cho mục đích thực hiện Hồ sơ dự thầu cho Dự án nêu tại Văn bản này.

4. Sau khi có thông báo không trúng thầu, Chúng tôi có trách nhiệm hoàn trả hoặc tiêu hủy toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến Hồ sơ mời thầu mà Bên Giao Thầu đã cung cấp, kể cả bản photo, file mềm. Chúng tôi đồng ý rằng trong trường hợp chúng tôi vi phạm một trong các cam kết nêu tại Văn bản này thì chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý liên quan và bồi thường các thiệt hại phát sinh cho Bên Mời Thầu và bên thứ ba (nếu có).

Chúng tôi cũng hiểu rằng khi Chúng tôi vi phạm bất kỳ nội dung cam kết nào theo Văn bản này thì Bên Mời Thầu có quyền thu hồi một hoặc tất cả quyết định chọn thầu đã ban hành đối với từng công trình/ dự án hoặc các công trình/ dự án có sự tham gia của chúng tôi mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào và bồi hoàn bất cứ chi phí nào cho chúng tôi. Thông báo về thu hồi quyết định giao thầu của Bên Mời Thầu với chúng tôi sẽ có hiệu lực kể từ ngày gửi.

5. Trường hợp Mời Thầu chuyển giao/ chuyển nhượng cho pháp nhân khác là công ty liên doanh, công ty liên kết, công ty thành viên, công ty con của Bên Mời Thầu hoặc pháp nhân

- do Bên Mời Thầu chỉ định (“Bên tiếp nhận”) thì chúng tôi cam kết thực hiện đúng các nội dung theo Văn bản này với Bên tiếp nhận cho đến thời hạn cam kết của Văn bản này.
6. Văn bản này có hiệu lực trong vòng 3 năm kể từ ngày ký và/hoặc đến hết 01 năm kể từ ngày Bên Dự Thầu thực hiện xong Hợp đồng (trong trường hợp Bên Dự thầu được lựa chọn) tùy theo thời hạn nào đến sau.

....., Ngày .....tháng.....năm 2021

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*